

THÔNG BÁO
V/v bán thanh lý tài sản

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, luật về Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 1874/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Bồ Trạch thuộc Sở Y tế;

Bệnh viện đa khoa khu vực Bồ Trạch thông báo về việc bán thanh lý tài sản. Thông tin cụ thể như sau:

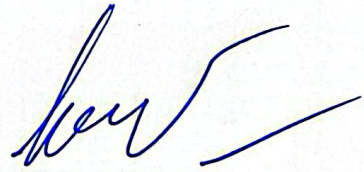
- Loại tài sản và giá bán khởi điểm:** Theo danh mục đính kèm
- Thời gian đăng ký mua:** Từ ngày đến ngày
- Địa chỉ liên hệ:** Đ/c Tổ dân phố 5, Xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị
- Nguyên tắc thanh lý:** Mua trọn gói toàn bộ tài sản thanh lý, trường hợp nhiều cá nhân, đơn vị đăng ký mua tài sản, sẽ ưu tiên theo thứ tự như sau:
(1) Ưu tiên bán cho cá nhân, đơn vị có giá mua cao nhất.
(2) Với cùng một mức giá sẽ ưu tiên bán cho cá nhân, đơn vị đăng ký sớm nhất.

Thông báo này được đăng trên website của Bệnh viện đa khoa khu vực Bồ Trạch và niêm yết trên bảng thông tin Bệnh viện.

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan ;
- Lưu VT, TC-KT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tất Thắng

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN CÓ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ NĂM 2026

(Kèm theo công văn số: 2639/TTr- BVĐK ngày 01/12/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch)

ĐVT: Đồng

| TT | Tên tài sản | Mã tài sản | Nơi sử dụng | Năm sử dụng | Số lượng | Tình trạng tài sản đề nghị thanh lý | Nguyên giá | Giá trị còn lại đến 31/12/2025 | Lý do thanh lý |
|----|---|------------|----------------|-------------|----------|-------------------------------------|-------------|--------------------------------|----------------|
| 1 | Máy điều hòa nhiệt độ SHAPT 12.000 BTU | TS000455 | Khoa Khám Bệnh | 2011 | 1 | Hồng không sử dụng được | 13.113.634 | 0 | |
| 2 | Máy điều hòa nhiệt độ SHAPT 12.000 BTU | TS000456 | Khoa Khám Bệnh | 2011 | 1 | Hồng không sử dụng được | 13.113.634 | 0 | |
| 3 | Máy nén tạo oxy INVACER (Mỹ - DAYTNT) K.HSCC | TS00060 | Khoa HSCCĐ | 2005 | 1 | Hồng không sử dụng được | 132.186.000 | 0 | |
| 4 | Máy gây mê ê te | TS00038 | Phòng Mổ | 1997 | 1 | Hồng không sử dụng được | 50.000.000 | 0 | |
| 5 | Máy thở CPAP (Model: 903 REMREST - Mỹ) - HSCC | TS00062 | Khoa HSCCĐ | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 101.136.000 | 0 | |
| 6 | Nồi sắc thuốc 16 âm Model: RM 07-16ST-NH NSX: VN (Khoa Dược, DS Phương) | TS00119 | Khoa Dược | 2014 | 1 | Hồng không sử dụng được | 94.500.000 | 0 | |
| 7 | Bộ máy vi tính nối mạng QLBV + ổn áp + bình tích điện + ổ cắm (K. Dược) | TS00123.01 | Khoa Dược | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 15.150.000 | 0 | |
| 8 | Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000 BTU (Malai) - TPTCKT | TS00182 | Khoa Khám Bệnh | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 17.800.000 | 0 | |
| 9 | Đèn mổ 5 bóng (TQ) | TS00226 | Phòng Mổ | 2010 | 1 | Hồng không sử dụng được | 15.000.000 | 0 | |
| 10 | Dao mổ cao tầng bằng điện ERBE ICC 50 | TS00233 | Phòng Mổ | 2007 | 1 | Hồng không sử dụng được | 38.000.000 | 0 | |
| 11 | Máy giúp thở PLV 102 (Mỹ) | TS00235 | Phòng Mổ | 2003 | 1 | Hồng không sử dụng được | 258.000.000 | 0 | |
| 12 | Monitor theo dõi BN Fukada (Model: DS7100 - Nhật) | TS00239 | Phòng Mổ | 2004 | 1 | Hồng không sử dụng được | 73.751.945 | 0 | |
| 13 | Bơm tiêm điện (Model: TOP 5300 - Nhật) | TS00250 | Kho Y Dụng cụ | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 16.800.000 | 0 | |
| 14 | Bộ va ly cấp cứu ACICR-OX-FP . NSX : Blue Cros, Nhật Bản(NHTMCPCTVN tài trợ) | TS00262 | Kho Y Dụng cụ | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 21.800.000 | 0 | |
| 15 | Bộ hô hấp OX-DR-500W, NSX Blue Cross, Nhật Bản)NHCPTMCTVN tài trợ | TS00263 | Kho Y Dụng cụ | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 17.000.000 | 0 | |
| 16 | Tivi Sony 40inch (Malaixia - K.LCK) | TS00272 | K. LCK | 2015 | 1 | Hồng không sử dụng được | 12.500.000 | 0 | |
| 17 | Khởi máy tính Dell INSPINRON 3668 (Giám đốc) | TS00478 | P.TCHC | 2018 | 1 | Hồng không sử dụng được | 14.450.000 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|----|---|----------|---------------|------|---|-------------------------|-------------|---|
| 18 | Máy điện tim 6 kênh Nihokoden (Model: ECG-1250K-Nhật) - CDHA | TS0095 | Khoa CDHA | 2010 | 1 | Hồng không sử dụng được | 55.800.000 | 0 |
| 19 | Điều hòa Reetech 18000BTU NSX: Y-VN (Phòng XQ- CDHA) | TS0110 | Khoa CDHA | 2014 | 1 | Hồng không sử dụng được | 17.600.000 | 0 |
| 20 | Tivi LCD Sony 32in (Thái) - Hội trường BV-> K.Nội | TS00045 | Khoa Nội | 2010 | 1 | Hồng không sử dụng được | 14.990.000 | 0 |
| 21 | Monitor sản khoa 2 chức năng (Model: MT 516. Nhật) - Khoa Sản | TS00051 | Khoa Sản | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 126.000.000 | 0 |
| 22 | Điều hòa Reetech 18000BTU, 2 chiều (Y-VN) K. Sản | TS00055 | Khoa Sản | 2015 | 1 | Hồng không sử dụng được | 19.450.000 | 0 |
| 23 | Máy theo dõi bệnh nhân PVM-2701 | TS000621 | Khoa Nội | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 123.684.848 | 0 |
| 24 | Máy siêu âm đen trắng xe đẩy | TS00204 | Khoa CDHA | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 448.000.000 | 0 |
| 25 | Máy điện tim ECG-9620L | TS000624 | Khoa Nội | 2012 | 1 | Hồng không sử dụng được | 43.520.809 | 0 |
| 26 | Máy trợ thở cho người lớn và trẻ em IVENT 201 (Mỹ - DAYTNT) | TS00063 | Khoa HSCCCĐ | 2004 | 1 | Hồng không sử dụng được | 137.559.552 | 0 |
| 27 | Máy theo dõi bệnh nhân PVM-2701 | TS000630 | Khoa HSCCCĐ | 2013 | 1 | Hồng không sử dụng được | 123.684.848 | 0 |
| 28 | Monitor theo dõi BN 5 thông số (OMNI III - Mỹ) - HSCC | TS00065 | Khoa HSCCCĐ | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 137.657.100 | 0 |
| 29 | Máy xét nghiệm huyết học KX21+ máy in Nhật (XN) | TS00081 | Khoa XN | 2005 | 1 | Hồng không sử dụng được | 160.552.450 | 0 |
| 31 | Monitor theo dõi BN 5 thông số (OMNI III - Mỹ) - PM | TS00237 | Phòng Mô | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 137.657.100 | 0 |
| 32 | Máy tháo lồng ruột FC-1(TQ) Phòng Mô | TS00244 | Phòng Mô | 2014 | 1 | Hồng không sử dụng được | 22.900.000 | 0 |
| 33 | Máy khoan xương + 01 Bộ phẫu thuật xương (46 phụ kiện) | TS00245 | Phòng Mô | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 156.600.000 | 0 |
| 34 | Bộ đại phẫu (69 khoản) (Đức) | TS00252 | Kho Y Dụng cụ | 2004 | 1 | Hồng không sử dụng được | 42.124.037 | 0 |
| 35 | Máy SA đen trắng xách tay 2 đầu dò + máy in (Nhật Bản) (YC->PKST->YC) | TS00256 | Kho Y Dụng cụ | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 352.000.000 | 0 |
| 36 | Máy trợ thở dùng cho người lớn và trẻ em IVENT 201 - DAYTNT (Mỹ) | TS00257 | Kho Y Dụng cụ | 2004 | 1 | Hồng không sử dụng được | 137.559.552 | 0 |
| 37 | Khối máy tính đồng bộ Dell INSPIRON 3668 | TS00462 | P.TCHC | 2018 | 1 | Hồng không sử dụng được | 14.750.000 | 0 |
| 38 | Máy đo lưu huyết CBS - USB Module (Doppler xuyên sọ 1 kênh) | TS0094 | Khoa CDHA | 2016 | 1 | Hồng không sử dụng được | 181.750.000 | 0 |
| 39 | Máy siêu âm đen trắng FUKADA 2 đầu dò (kèm máy in Sony+ xe đẩy - Nhật) | TS0098 | Khoa CDHA | 2010 | 1 | Hồng không sử dụng được | 424.000.000 | 0 |
| 40 | Máy siêu âm đen trắng SIMEN (Mo. Sonoline LC)(Nhật) | TS0099 | Khoa CDHA | 2004 | 1 | Hồng không sử dụng được | 231.296.521 | 0 |
| 41 | Monitor phòng mô 6 thông số NIHON KOHDEN (BSM - 2301K, Nhật) + Bộ đo khí CO2 (AG-400FA/K) - K. HSCC | TS00064 | Khoa HSCCCĐ | 2009 | 1 | Hồng không sử dụng được | 198.200.000 | 0 |

| | | | | | | | | |
|----|--|---------|---------------|------|---|-------------------------|----------------------|----------|
| | Tủ sấy 250c | TS00083 | Khoa XN | 1986 | 1 | Hỏng không sử dụng được | 12.600.000 | 0 |
| 43 | Điều hòa Mitsubishi 12000BTU một chiều NSX: Thái lan(TPTC) | TS00190 | P.TCHC | 2014 | 1 | Hỏng không sử dụng được | 12.200.000 | 0 |
| 44 | Đèn mổ 6 bóng (PM) | TS00227 | Phòng Mổ | 1999 | 1 | Hỏng không sử dụng được | 14.000.000 | 0 |
| 45 | Bơm tiêm điện (Model: TOP 5300 - Nhật) | TS00251 | Khoa HSCCĐ | 2009 | 1 | Hỏng không sử dụng được | 16.800.000 | 0 |
| 46 | Máy điện tim 3 cân ECG- 1150 NSX Nihon Kohden, Nhật Bản)NHTMCPCTVN Tài trợ | TS00260 | Kho Y Dụng cụ | 2013 | 1 | Hỏng không sử dụng được | 35.000.000 | 0 |
| 47 | Máy siêu âm SIMEN ADARA 2 đầu dò (Đức) - K.CĐHA | TS0100 | Khoa CĐHA | 1995 | 1 | Hỏng không sử dụng được | 326.000.000 | 0 |
| | | | | | | | 4.628.238.030 | 0 |

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG CỤ DỤNG CỤ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ NĂM 2026

| Số TT | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|-------|------------------------------------|-----|----------|----------|--------|------------|--------------------|--------------|
| 1 | Giường Inox dát gỗ có cọc màn | Cái | 2 | Việt Nam | 2014 | 3.150.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 2 | Bình nóng lạnh Sanyo | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 5.600.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 3 | Quạt trần điện cơ 91 | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 684.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 4 | Mỏ vịt loại lớn | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 5 | Panh thẳng có máu, không máu | Cái | 4 | Việt Nam | 2011 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 6 | Que nông cổ từ cung từ 5-12 | Cái | 42 | Việt Nam | 2011 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 7 | Xe lăn đẩy BN | Cái | 1 | Việt Nam | 2019 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 8 | Tấm chắn xếp vải khung nhôm 1,5*2m | Cái | 1 | Việt Nam | 2010 | 300.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 9 | Ống nghe tim thai nhôm nhựa | Cái | 2 | Việt Nam | 2018 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 10 | Ồn áp Lioa | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 3.000.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 11 | Cân trẻ | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 12 | Đèn chiếu vàng da | Cái | 1 | Việt Nam | 2019 | 1.950.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 13 | Máy in màu HP laserCP 1025 color | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 4.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa sản |
| 15 | CPU hỏng | Cái | 1 | Việt Nam | 2015 | 6.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa KSNK |
| 17 | Móc chùm | Cái | 1 | Việt Nam | 2015 | | Hỏng không sử được | Khoa KSNK |
| 18 | Liềm | Cái | 10 | Việt Nam | 2014 | | Hỏng không sử được | Khoa KSNK |
| 19 | Máy điện châm 5 Zắc | Cái | 4 | Việt Nam | 2015 | 550.000 | Hỏng không sử được | Khoa YHCT |
| 20 | Máy điện châm 6 Zắc | Cái | 26 | Việt Nam | 2016 | 600.000 | Hỏng không sử được | Khoa YHCT |
| 21 | Máy in HP | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 3.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa YHCT |
| 22 | Bình tích điện | Cái | 1 | Việt Nam | 2015 | | Hỏng không sử được | Khoa YHCT |

| ST | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|----|--|-----|----------|----------|--------|------------|--------------------|--------------|
| 23 | Hộp đựng thuốc | Cái | 35 | Việt Nam | 2015 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 24 | Huyết áp đồng hồ nhật ALPK 2 + ống nghe tim phổi | Bộ | 4 | Việt Nam | 2015 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 25 | Máy mát xa | Cái | 6 | Việt Nam | 2016 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 26 | Màn hình máy tính Kvision | Cái | 1 | Việt Nam | 2015 | 2.500.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 27 | Màn hình máy tính Provision | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 2.700.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 28 | Bang cuộn huyết áp may monito | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 29 | Cục áp tơ | Cái | 20 | Việt Nam | 2016 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 30 | Túi chòm | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 31 | Máy in hai mặt | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 4.500.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 32 | Máy in HP | Cái | 1 | Việt Nam | 2018 | 3.600.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 33 | Quạt trần | Cái | 2 | Việt Nam | 2016 | 1.300.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 34 | Panh cong có máu | Cái | 3 | Việt Nam | 2017 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 35 | Ghế xếp | Cái | 5 | Việt Nam | 2013 | 450.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 36 | Xe đẩy đồ vải | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 3.500.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 37 | Dây ghế 4 chỗ | Dây | 1 | Việt Nam | 2013 | | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 38 | Quạt cây Max | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 250.000 | Hồng không sử được | Khoa YHCT |
| 39 | Giường Bệnh nhân INOX KT 1900x900x540mm | Cái | 1 | Việt Nam | 2000 | 1.879.803 | Hồng không sử được | Khoa Nhi |
| 40 | Bàn ăn Bệnh nhân 1,2 m | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | 1.600.000 | Hồng không sử được | Khoa Nhi |
| 41 | Hộp nhựa đựng thuốc Bệnh nhân 12*12 cm | Cái | 10 | Việt Nam | 2017 | 149.000 | Hồng không sử được | Khoa Nhi |
| 42 | Huyết áp đồng hồ Nhật ALPK2 Trẻ em | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 850.000 | Hồng không sử được | Khoa Nhi |
| 43 | Huyết áp đồng hồ Nhật ALPK2 người lớn | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 850.000 | Hồng không sử được | Khoa Nhi |
| 44 | Ghế nhựa dài Bệnh nhân ngồi (4 ghế liền) | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 1.500.000 | Hồng không sử được | Khoa Nhi |
| 45 | Đồng hồ hạ áp | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | | Hồng không sử được | Phòng mổ |

| T | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|----|---|-----|----------|----------|--------|------------|--------------------|--------------|
| 46 | Ôn áp Lioa 1000SH | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | 850.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 47 | Tích điện UPS santak 500VA | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | 650.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 48 | Điện thoại bàn cố định Panasonic | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 49 | Xe tiêm INOX 2 tầng | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | 2.300.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 50 | Dép nhựa | Đôi | 30 | Việt Nam | 2014 | | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 51 | Tuốc nơ vít 2,5 , 3,5 | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 52 | Kéo cong tù 2 bên 18cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 53 | Panh sát trùng dài 20cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 54 | Kim kẹp kim | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 55 | Kéo cắt chỉ bên tù bên nhọn 14cm | Cái | 3 | Việt Nam | 2017 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 56 | Panh kelly cong 12-16cm | Cái | 4 | Việt Nam | 2014 | 40.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 57 | Panh răng chuột 16cm | Cái | 4 | Việt Nam | 2011 | 40.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 58 | Kéo phẫu thuật chuột vàng 18cm | Cái | 2 | Việt Nam | 2014 | 50.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 59 | Kéo phẫu thuật chuột vàng 15cm | Cái | 2 | Việt Nam | 2011 | 50.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 60 | Kelly cong 12cm | Cái | 3 | Việt Nam | 2017 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 61 | Kelly cong 14cm-15cm | Cái | 6 | Việt Nam | 2011 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 62 | Kim cặp kim 18cm | Cái | 3 | Việt Nam | 2014 | 30.000 | Hỏng không sử được | Phòng mổ |
| 63 | Bộ máy vi tính màn hình Viewsonic 18.5 inch | Cái | 1 | Việt Nam | 2019 | 8.900.000 | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 64 | Quạt trần = Hộp số | Cái | 10 | Việt Nam | 2013 | 1.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 65 | Giường INOX dát INOX có cọc màn | Cái | 3 | Việt Nam | 2017 | 1.800.000 | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 66 | Bàn vi tính gỗ HP KT:1,2* 0,6*0,76m | Cái | 1 | Việt Nam | 2012 | 1.100.000 | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 67 | Ghế xếp khung mạ Inox bọc nệm hình Ca rô HP | Cái | 6 | Việt Nam | 2017 | 450.000 | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 68 | Hộp đựng thuốc bệnh nhân | Cái | 15 | Việt Nam | 2017 | | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |

| | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|----|---|-------|----------|------------|--------|------------|--------------------|--------------|
| 69 | Hộp INOX CN có nắp 43*12cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 70 | Hộp INOX CN có nắp 22*10cm, 31*21cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2009 | 32.000 | Hỏng không sử được | Khoa Ngoại |
| 71 | Màn hình Provision | cái | 2 | Trung Quốc | 2021 | 2.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 72 | Xe đẩy bệnh nhân | chiếc | 1 | VN | 2019 | 2.300.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 73 | Bộ máy vi tinh+ màn hình Provision | bộ | 1 | Trung Quốc | 2020 | 6.900.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 74 | Quạt trần điện cơ 91 | cái | 15 | VN | 2013 | 1.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 75 | Quạt treo tường SENKO | cái | 2 | VN | 2020 | 250.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 76 | quạt trần quốc phòng | cái | 1 | VN | 2020 | 1.500.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 77 | Ghê xếp chân mạ Inox bọc đệm PVC HP KT: R440*S490*C980mm | cái | 6 | VN | 2019 | 550.000 | Hỏng không sử được | Khoa Nội |
| 78 | Huyết áp kế thủy ngân (CTĐT tăng HA) | Bộ | 1 | VN | 2010 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 79 | Đèn pin nhựa | Cái | 3 | VN | 2009 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 80 | Đèn pin sắt | Cái | 1 | VN | 2009 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 81 | Đèn gù TE | Cái | 1 | Trung Quốc | 2009 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 82 | Đệm nước (CT K) | Cái | 4 | VN | 2013 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 83 | Bàn đé | Cái | 1 | VN | 2009 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 84 | Bộ lấy dị vật thực quản | Bộ | 1 | Trung Quốc | 2013 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 85 | Bộ rửa dạ dày (DAYTNT) | Bộ | 18 | Đức | 2010 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 86 | Búa phản xạ cao su | Cái | 12 | Trung Quốc | 2009 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 87 | Cân nhon hòa 15kg | Cái | 2 | VN | 2013 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 88 | Cân sơ sinh loại 15kg | Cái | 6 | VN | 2010 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 89 | Cần kéo thai | Cái | 1 | Pakistan | 2009 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 90 | Chậu tắm trẻ | Cái | 4 | VN | 2013 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |
| 91 | Ống nghe tim phổi | Cái | 3 | Nhật | 2010 | Viện trợ | Hỏng không sử được | Kho y cụ |

| | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|-----|--------------------------------|-----|----------|----------|--------|------------|--------------------|--------------|
| 92 | Ống nghe tim phổi (CTĐTTHA) | Cái | 1 | Nhật | 2009 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 93 | Ống nghe tim phổi ĐL | Cái | 2 | Đloan | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 94 | Ống nghe tim phổi Hamet | Cái | 1 | | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 95 | Ống nghe + huyết áp nhật | Bộ | 1 | Nhật | 2009 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 96 | Gương đeo trán | Cái | 5 | Việt Nam | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 97 | Hộp đựng dụng cụ (PKST) | Cái | 2 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 98 | Hộp đựng dụng cụ 16x30cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 99 | Hộp đựng dụng cụ 600x300x135cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 100 | Hộp inox 55x37cm | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 101 | Kim châm cứu các cỡ | Cái | 80 | Việt Nam | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 102 | Kim khâu các cỡ | Cái | 150 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 103 | Kim khâu mạch máu 1/2 vòng | Cái | 10 | Việt Nam | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 104 | Kim khâu mạch máu 3/8 vòng | Cái | 10 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 105 | Nhiệt kế các loại | Cái | 12 | Việt Nam | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 106 | Phễu nhựa | Cái | 16 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 107 | Sone đá kim loại nam | Cái | 10 | Việt Nam | 2009 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 108 | Sone cánh bướm | Cái | 32 | Việt Nam | 2010 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 109 | Thùng caratat | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | Viện trợ | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 110 | Máy mát xa | Cái | 2 | Việt Nam | 2013 | 4.197.000 | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 111 | Quả bóp hút nhót cao su | Cái | 3 | Việt Nam | 2010 | 81.000 | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 112 | Nhiệt kế thủy ngân | Cái | 4 | Việt Nam | 2013 | 112.000 | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 113 | Bao tay huyết áp | Cái | 3 | Việt Nam | 2010 | 150.000 | Hồng không sử được | Kho y cụ |
| 114 | Quạt treo tường Senko | Cái | 3 | Việt Nam | 2014 | 450.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |

| | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|-----|--------------------------|-----|----------|------------|--------|------------|--------------------|----------------|
| 115 | Quạt cây Senko | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 450.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 116 | Quạt trần | Cái | 2 | Việt Nam | 2014 | 1.500.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 117 | Ghế xếp mạ INOX Hòa Phát | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 450.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 118 | Tủ đầu giường | Cái | 12 | Việt Nam | 2013 | 1.700.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 119 | Bộ huyết áp trẻ em | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 390.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 120 | Bộ huyết áp người lớn | Cái | 5 | Việt Nam | 2014 | 390.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 121 | Điện thoại bàn | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 122 | Giá để điện thoại bàn | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 123 | Bóp bóng Ampu người lớn | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 124 | Bóp bóng Ampu trẻ em | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 125 | Kéo thừng | Cái | 3 | Việt Nam | 2016 | 30.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 126 | Máy khí dung | Cái | 1 | Việt Nam | 2014 | 550.000 | Hồng không sử được | Khoa TN |
| 128 | Khối CPU | Cái | 1 | Trung Quốc | 2019 | 6.900.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 129 | Khối CPU | Cái | 1 | Trung Quốc | 2019 | 8.700.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 130 | Máy in màu | Cái | | Việt Nam | 2019 | 5.350.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 131 | Cọc treo | Cái | | Việt Nam | 2013 | 350.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 132 | Quạt đứng | Cái | | Việt Nam | 2013 | 1.970.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 133 | Quạt treo tường | Cái | 15 | Việt Nam | 2013 | 350.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 134 | Ghế gấp INOX | Cái | 5 | Việt Nam | 2022 | 550.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 135 | Máy hút dịch | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 5.700.000 | Hồng không sử được | Khoa LCK |
| 136 | Cửa kéo | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | | Hồng không sử được | Khoa dược |
| 137 | Quạt trần | Cái | 1 | Việt Nam | 2011 | 1.500.000 | Hồng không sử được | Khoa dược |
| 138 | ôn áp | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 2.400.000 | Hồng không sử được | Khoa dược |
| 139 | Quạt treo tường SENKO | Cái | 2 | Việt Nam | 2020 | 550.000 | Hồng không sử được | Khoa dược |
| 140 | Máy hút âm | Cái | 2 | Việt Nam | 2015 | 3.000.000 | Hồng không sử được | Khoa dược |
| 141 | Ghế nệm xoay | Cái | 1 | Việt Nam | 2013 | 550.000 | Hồng không sử được | Khoa Khám Bệnh |

| | Tên Tài sản | ĐVT | Số lượng | Nước SX | Năm SD | Thành tiền | Tình trạng TS | Khoa Sử dụng |
|-----|----------------------|-----|----------|------------|--------|------------|--------------------|----------------|
| 142 | Ghế nệm xoay hợp kim | Cái | 3 | Việt Nam | 2014 | 600.000 | Hồng không sử được | Khoa Khám Bệnh |
| 143 | Ghế INOX | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 550.000 | Hồng không sử được | Khoa Khám Bệnh |
| 144 | Xe lăn | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 2.100.000 | Hồng không sử được | Khoa Khám Bệnh |
| 145 | Máy lọc nước | Cái | 1 | Việt Nam | 2016 | 5.600.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 146 | Quạt treo tường | Cái | 3 | Việt Nam | 2019 | 320.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 147 | Quạt trần | Cái | 1 | Việt Nam | | 390.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 148 | Quạt Jiplai | Cái | 1 | Việt Nam | 2017 | 600.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 149 | Ghế xoay HP | Cái | 1 | Việt Nam | 2015 | 695.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 150 | Đèn đọc phim | Cái | 1 | Việt Nam | 2018 | 2.700.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 151 | Máy hút ẩm | Cái | 2 | Việt Nam | 2015 | 9.700.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 152 | Máy in màu | Cái | 1 | Trung Quốc | 2017 | 5.500.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |
| 153 | Đèn cực tím | Cái | 2 | Việt Nam | 2013 | 750.000 | Hồng không sử được | Khoa CĐHA |